TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 24/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Chí L, sinh ngày 18/7/1982, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện Di, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn S, sinh năm 1949 và bà Trầm Thị T, sinh năm 1957; Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 50/2006/HSST ngày 09/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội Hiếp dâm, về phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành xong số tiền 3.712.000 đồng nên đến nay bị cáo chưa được xoá án tích; Tiền sự: không; Về nhân thân: Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ 29/11/2024 chuyển tạm giam ngày 02/12/2024 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Võ Minh T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện Di, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sơn M, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khóm 3, phường 1, thị xã D, tỉnh T(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/11/2024, bị cáo Dương Chí L đi bộ trên tuyến đường Quốc lộ 53 từ nhà của L thuộc ấp C, xã V, huyện Di, tỉnh T hướng về bến phà Láng Sắt. Khi đi đến khu vực ấp C, xã V nhìn thấy nhà ông Võ Minh T không mở đèn, lúc này L nảy sinh ý định vào nhà ông T tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào nhà ông T, L nhìn thấy mọi người trong nhà đang ngủ và phía bên hong nhà sau không có cửa để 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSX, màu đen xám, biển số 84F1-102.73, trên xe có gắn sẵn chìa khoá. L liền đi đến dẫn xe ra một đoạn cách nhà ông T khoảng 30 mét, đề xe nổ máy và điều khiển chạy về hướng bến phà Láng Sắt qua huyện Trà Cú rồi đi về hướng thành phố Trà Vinh nhằm mục đích bán xe vừa lấy trộm được nhưng do trời tối không biết chổ bán nên L quay về thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/11/2024, L điều khiển xe đã trộm đến tiệm mua bán xe của anh Sơn M, thuộc Khóm 3, phường 1, thị xã D, tỉnh T để bán. Anh Mau không biết xe mô tô biển số 84F1-102.73 là tài sản do L lấy trộm của người khác mà có nên đồng ý mua xe với giá 1.500.000 đồng.

Ngày 29/11/2024, ông Võ Minh T phát hiện xe mô tô biển số 84F1-102.73 bị mất trộm nên đến Công an xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh trình báo sự việc. Quá trình Cơ quan Công an xác minh, Dương Chí L lo sợ việc lấy trộm xe của ông T bị lực lượng Công an phát hiện nên đến Công an xã Long Vĩnh để đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền bán xe còn lại là 900.000 đồng chưa tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, biển số 84F1-102.73, số máy JC52E6025532, số khung RLHJC5253DY008554, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 3.960.000 đồng.

Ngày 02/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Dương Chí L về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ.

Đối với anh Sơn M mua xe mô tô biển số 84F1-102.73 từ Dương Chí L với số tiền 1.500.000 đồng, anh Mau không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có, khi Cơ quan Công an làm việc anh Mau đã tự nguyện giao nộp lại tài sản nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Võ Minh T 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, biển số 84F1-102.73, đã qua sử dụng. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải đang tạm giữ số tiền 900.000 đồng thu giữ của Dương Chí L.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Dương Chí L bồi thường. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Sơn M không yêu cầu Dương Chí L trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà anh Mau đã mua xe mô tô biển số 84F1-102.73.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Dương Chí L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng.

Phát biểu quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Dương Chí L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Chí L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị truy thu số tiền 600.000 đồng chưa giao nộp do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có và tịch thu nộp ngân

sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính mà bị cáo đã giao nộp và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng về trách nhiệm dân sự Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Chí L khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/11/2024 tại nhà của ông Võ Minh T thuộc ấp C, xã V, huyện Di, tỉnh T, Dương Chí L lợi dụng đêm tối đã trực tiếp lén lút, bí mật lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, biển số 84F1-102.73, số máy JC52E6025532, số khung RLHJC5253DY008554, đã qua sử dụng của ông Võ Minh T, qua định giá với số tiền 3.960.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Chí L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[2.1].Xét tính chất của vụ án là nghiêm ít trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết đây là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất tham lam, lười biếng lao động muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả. Hơn nữa, bị cáo có 01 (một) tiền án với mức hình phạt 06 năm tù về tội hiếp dâm chưa được xóa án tích. về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, khi chấp hành hình phạt tù của 02 bản án trước đây, bị cáo đã được giáo dục cải tạo về hành vi sai trái của mình, đáng lẽ khi chấp hành hình phạt xong bị cáo phải tu chí làm ăn, biết sai mà sửa, nhưng ngược lại, bị cáo tiếp tục phạm tội. Từ đó, cho thấy bản thân bị cáo là một người xem thường pháp luật, không biết ăn năn, hối cải về hành vi của mình, khó giáo dục và cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo

mức hình phạt thật thích đáng và nghiêm khắc đối với bị cáo để tiếp tục giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan công an về hành vi phạm tội của mình; đồng thời bị cáo đã tự nguyện giao nộp hơn ½ số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 50/2006/HSST ngày 09/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội Hiếp dâm, về phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành xong số tiền 3.712.000 đồng nên đến nay bị cáo chưa được xoá án tích. Lần này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[2.4]. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bởi có 01 tiền án chưa xóa án tích và 01 bản án đã được xóa án tích. Cụ thể: Bản án số 50/2006/HSST ngày 09/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội Hiếp dâm, về phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành xong số tiền 3.712.000 đồng nên đến nay bị cáo chưa được xoá án tích; Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích.

Từ những nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có 01 tiền án và nhân thân xấu như đã phân tích ở mục [2.3] và [2.4]. Vì vậy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo, cho bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi của bị cáo, trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ và chấp hành pháp luật, biết tôn trọng tài sản, công sức của người khác, biết được giá trị của lao động.

[3]. Đối với anh Sơn M mua xe mô tô biển số 84F1-102.73 từ Dương Chí L với số tiền 1.500.000 đồng, anh Mau không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải không xem xét, xử lý là đúng quy định.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo Dương Chí L bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra để mua xe mô tô biển số 84F1-102.73 nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải đã xử lý xong đối vớ01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, biển số 84F1-102.73, đã qua sử dụng nên không xem xét, giải quyết. Đối với số tiền 900.000 đồng mà bị cáo giao nộp là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn phải giao nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại là 600.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[8]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Dương Chí L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Chí L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố Dương Chí L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

2. Xử phạt bị cáo Dương Chí L 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2024.

3. Về trách dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo Dương Chí L bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra để mua xe mô tô biển số 84F1-102.73 nên không xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng thu giữ của Dương Chí L hiện do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải đang quản lý.

Buộc bị cáo Dương Chí L phải nộp 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Chí L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Long Vĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh